

Áp dụng từ ngày 08/09/2025 đến ngày 13/9/2025 (1 tuần).

Buổi	Thứ 2			Thứ 3			Thứ 4			Thứ 5			Thứ 6			Đã học			Số giờ TKB		Còn lại		Tổng số giờ MH		
	Môn	ST	GV	Môn	ST	GV	Môn	ST	GV	Môn	ST	GV	Môn	ST	GV										
	Môn	LT	TH	LT	TH	LT	TH	LT	TH	TC															
S	Tin học	4	Thầy Hà	Điện kỹ thuật	4	Thầy Trung	Tin học	4	Thầy Hà	Tin học	5	Thầy Hà	Giáo dục chính trị	4	Cô Loan	GD chính trị	12	0	3	1	0	14	15	15	30
																Ngoại ngữ	28	0	2	10	0	50	30	60	90
																Tin học	15	17	0	13	0	0	15	30	45
																Điện kỹ thuật	8	0	4	0	14	4	26	4	30
C	Tiếng anh	4	Thầy Hoan	Tiếng anh	4	Thầy Hoan							Tiếng anh	4	Thầy Hoan										

Áp dụng từ ngày 15/09/2025 đến ngày 20/9/2025 (1 tuần).

Buổi	Thứ 2			Thứ 3			Thứ 4			Thứ 5			Thứ 6			Đã học			Số giờ TKB		Còn lại		Tổng số giờ MH		
	Môn	ST	GV	Môn	ST	GV	Môn	ST	GV	Môn	ST	GV	Môn	ST	GV										
	Môn	LT	TH	LT	TH	LT	TH	LT	TH	TC															
S	Điện kỹ thuật	4	Thầy Trung	Vẽ kỹ thuật cơ khí	4	Thầy Tiến	Điện kỹ thuật	4	Thầy Trung	Vẽ kỹ thuật cơ khí	4	Thầy Tiến	Giáo dục chính trị	4	Cô Loan	GD chính trị	15	1	0	4	0	10	15	15	30
																Ngoại ngữ	30	10	0	12	0	38	30	60	90
																Điện kỹ thuật	12	0	8	0	6	4	26	4	30
C	Tiếng anh	4	Thầy Hoan	Tiếng anh	4	Thầy Hoan							Tiếng anh	4	Thầy Hoan	Vẽ kỹ thuật cơ khí	0	0	8	0	22	15	30	15	45

Áp dụng từ ngày 22/09/2025 đến ngày 27/9/2025 (1 tuần).

Buổi	Thứ 2			Thứ 3			Thứ 4			Thứ 5			Thứ 6			Đã học			Số giờ TKB		Còn lại		Tổng số giờ MH						
	Môn	ST	GV	Môn	ST	GV	Môn	ST	GV	Môn	ST	GV	Môn	ST	GV														
	Môn	LT	TH	LT	TH	LT	TH	LT	TH	LT	TH	TC																	
S	Điện kỹ thuật	4	Thầy Trung	Vẽ kỹ thuật cơ khí	4	Thầy Tiến	Điện kỹ thuật	4	Thầy Trung	Vẽ kỹ thuật cơ khí	4	Thầy Tiến	Giáo dục chính trị	4	Cô Loan	GD chính trị	15	5	0	4	0	6	15	15	30				
																Ngoại ngữ	30	22	0	12	0	26	30	60	90				
																Điện kỹ thuật	20	0	6	2	0	2	26	4	30				
C	Tiếng anh	4	Thầy Hoan	Tiếng anh	4	Thầy Hoan							Tiếng anh	4	Thầy Hoan	Vẽ kỹ thuật cơ khí	8	0	8	0	14	15	30	15	45				

Áp dụng từ ngày 29/09/2025 đến ngày 04/10/2025 (1 tuần).

Buổi	Thứ 2			Thứ 3			Thứ 4			Thứ 5			Thứ 6			Đã học			Số giờ TKB		Còn lại		Tổng số giờ MH		
	Môn	ST	GV	Môn	ST	GV	Môn	ST	GV	Môn	ST	GV	Môn	ST	GV										
	Môn	LT	TH	LT	TH	LT	TH	LT	TH	TC															
S	Điện kỹ thuật	2	Thầy Trung	Vẽ kỹ thuật cơ khí	4	Thầy Tiến	An toàn lao động	4	Thầy Tiến	Vẽ kỹ thuật cơ khí	4	Thầy Tiến	Giáo dục chính trị	4	Cô Loan	GD chính trị	15	9	0	4	0	2	15	15	30
																Ngoại ngữ	30	34	0	12	0	14	30	60	90
																An toàn lao động	0	0	4	0	20	6	24	6	30
																Điện kỹ thuật	26	2	0	2	0	0	26	4	30
C	Tiếng anh	4	Thầy Hoan	Tiếng anh	4	Thầy Hoan							Tiếng anh	4	Thầy Hoan	Vẽ kỹ thuật cơ khí	16	0	8	0	6	15	30	15	45

Ghi chú:

- Lớp K58 - TC Lái tàu ĐS 1(PN) học môn tin học tại P.203.
- Lớp K58 - TC ĐHCT 1(PN) học môn còn lại tại phòng P.204
- Giáo viên nào đi công tác đột xuất, đề nghị Bộ môn chủ động bố trí GV khác dạy thay và báo phòng Đào tạo để theo dõi.

Nơi nhận:

- WEB, Thông báo HSSV;
- Sổ trực GS; Lưu ĐT.

PHÓ GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH BỘ PHẬN ĐÀO TẠO &QLHSSV

NGƯỜI LẬP

Trương Thành Trung

Nguyễn Thành Đông

24

8 0

8 0

0 0

24

12 0

8 0

0 0

24

15 1

12 0

0 0

24

15 5

20 0

8 0

24

15 9

26 2

16 0

24

15 13

26 4

24 0